



AUGBACTAM 1g

Viên nén bao phim

CÔNG THỨC:

- cho 1 viên nén bao phim
 - Amoxicilin trihydrat tương đương amoxicilin..... 875mg
 - Kali clavulanat tương đương acid clavulanic..... 125mg
 - Tá dược vừa đủ..... 1 viên
- (Microcrystallin cellulose, crospovidon, natri croscarmellose, colloidal silicon dioxid, magnesi stearat, methacrylic acid copolymer, hydroxypropyl methylcellulose, talc, titan dioxid, polyethylen glycol 6000, polysorbat 80).

ĐƯỢC LỰC HỌC:

AUGBACTAM 1g là kháng sinh cơ phổ kháng khuẩn rộng. Sự phối hợp amoxicilin với acid clavulanic trong AUGBACTAM 1g giúp cho amoxicilin không bị các beta-lactamase phá hủy, đồng thời mở rộng thêm phổ kháng khuẩn của amoxicilin một cách hiệu quả đối với nhiều vi khuẩn đã kháng lại amoxicilin, các penicilin khác và các cephalosporin như:

- Vi khuẩn Gram dương: *Streptococcus faecalis*, *Streptococcus pneumoniae*, *Streptococcus pyogenes*, *Streptococcus viridans*, *Staphylococcus aureus*, *Corynebacterium*, *Bacillus anthracis*, *Listeria monocytogenes*, các loài *Clostridium*, *Peptococcus*, *Peptostreptococcus*.
- Vi khuẩn Gram âm: *Haemophilus influenzae*, *Escherichia coli*, *Proteus mirabilis*, *Proteus vulgaris*, các loài *Klebsiella*, *Salmonella*, *Shigella*, *Bordetella*, *Neisseria gonorrhoeae*, *Neisseria meningitidis*, *Vibrio cholerae*, *Pasteurella multocida*, các loài *Bacteroides* kể cả *B. fragilis*.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC:

Amoxicilin và acid clavulanic đều hấp thu dễ dàng qua đường uống. Nồng độ 2 chất này trong huyết thanh đạt tối đa sau 1 - 2 giờ uống thuốc. Khả năng sinh học đường uống của amoxicilin là 90% và của acid clavulanic là 75%. Nếu đời sinh học của amoxicilin trong huyết thanh khoảng 1 - 2 giờ và của acid clavulanic khoảng 1 giờ. 55 - 70% amoxicilin và 30 - 40% acid clavulanic được thải qua nước tiểu ở dạng không thay đổi.

CHỈ ĐỊNH:

- AUGBACTAM 1g dùng để điều trị trong thời gian ngắn các trường hợp nhiễm khuẩn sau:
- Nhiễm khuẩn đường hô hấp trên: viêm amidan, viêm xoang, viêm tai giữa đã được điều trị bằng các kháng sinh thông thường nhưng không giảm.
 - Nhiễm khuẩn đường hô hấp dưới bởi các chủng *H. influenzae* và *Branhamella catarrhalis* sản sinh beta-lactamase; viêm phế quản cấp và mạn, viêm phổi - phế quản.
 - Nhiễm khuẩn nặng đường tiết niệu - sinh dục bởi các chủng *E. coli*, *Klebsiella* và *Enterobacter* sản sinh beta-lactamase; viêm bàng quang, viêm niệu đạo, viêm bể thận (nhiễm khuẩn đường sinh dục nữ).
 - Nhiễm khuẩn da và mô mềm: mụn nhọt, áp xe, ~~nhiễm khuẩn vết thương~~
 - Nhiễm khuẩn xương và khớp: viêm tủy xương.
 - Nhiễm khuẩn nha khoa: áp xe ổ răng.
 - Nhiễm khuẩn khác: sản phụ khoa, ổ bụng.

CÁCH DÙNG:

- Theo chỉ dẫn của bác sỹ.
- Liều thường dùng cho người lớn và trẻ em > 12 tuổi: nhiễm khuẩn nặng uống 1 viên, cách 12 giờ lần.
- * Không khuyến cáo dùng viên AUGBACTAM 1g cho trẻ 12 tuổi và nhỏ hơn.
- Nên uống thuốc vào đầu bữa ăn để giảm thiểu hiện tượng không dung nạp thuốc ở dạ dày - ruột.
- Điều trị không được vượt quá 14 ngày mà không khám lại.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Mẫn cảm với nhóm beta-lactam (các penicilin, cephalosporin).
- Những người có tiền sử vàng da hoặc rối loạn gan, mật do dùng amoxicilin, clavulanat hay các penicilin.

THẬN TRỌNG:

Đối với những người bệnh có biểu hiện rối loạn chức năng gan, suy thận.

THỜI KỲ MANG THAI - CHO CON BÚ:

- Tránh sử dụng AUGBACTAM 1g cho người mang thai nhất là trong 3 tháng đầu, trừ trường hợp cần thiết do bác sỹ chỉ định.
- Trong thời kỳ cho con bú có thể dùng AUGBACTAM 1g. Thuốc không gây hại cho trẻ đang bú mẹ trừ khi có nguy cơ bị mẫn cảm do có một lượng rất nhỏ thuốc trong sữa.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Thuốc có thể gây kéo dài thời gian chảy máu và thời gian prothrombin. Vì vậy, cần phải cẩn thận đối với những người bệnh đang điều trị bằng thuốc chống đông máu.
- Thuốc có thể làm giảm hiệu quả thuốc tránh thai uống, do đó cần phải báo trước cho người bệnh.
- Probenecid kéo dài thời gian đào thải của amoxicilin nhưng không ảnh hưởng đến sự đào thải của acid clavulanic.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

- Thường gặp: tiêu chảy, ngoại ban, ngứa.
- Ít gặp: tăng bạch cầu ái toan, buồn nôn, nôn, viêm gan và vàng da ứ mật, tăng transaminase.
- Hiếm gặp: phản ứng phản vệ, phù Quincke, giảm nhẹ tiểu cầu, giảm bạch cầu, thiếu máu tán huyết, viêm đại tràng giả mạc, hội chứng Stevens-Johnson, ban đỏ đa dạng, viêm da bong, hoại tử biểu bì do ngộ độc, viêm thận kẽ.
- Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUẢ LIỀU & CÁCH XỬ TRÍ:

Khi dùng quá liều, thuốc ít gây ra tai biến vì được dung nạp tốt ngay cả ở liều cao. Tuy nhiên, những phản ứng cấp xảy ra phụ thuộc vào tình trạng quá mẫn của từng cá thể. Nguy cơ chắc chắn là tăng kali huyết khi dùng liều rất cao vì acid clavulanic được dùng dưới dạng muối kali. Có thể dùng phương pháp thẩm phân máu để loại thuốc ra khỏi hệ tuần hoàn.

HẠN DÙNG:

- 30 tháng kể từ ngày sản xuất. Không sử dụng thuốc hết hạn dùng.
- Sử dụng trong vòng 30 ngày sau khi mở túi nhôm.

BẢO QUẢN:

Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

TRÌNH BÀY:

Vì 7 viên. Hộp 2 vỉ.

Sản xuất theo TCCS

Để xa tầm tay trẻ em.
 Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
 Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sỹ.
 Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sỹ.

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA-ĐƯỢC PHẨM MEKOPHAR
 297/5 Lý Thường Kiệt - Quận II - TP. Hồ Chí Minh - Việt Nam